Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Nhất Vương

2. Ngày tháng năm sinh: 13/12/1990; Nam ☑ ; Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Thôn Xuân An, Xã Tịnh Hòa, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân An, Xã Tịnh Hòa, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

6. Địa chỉ liên hệ: 851/2 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM

Điện thoại di động: 0908580139; E-mail: nhatvuonga1@gmail.com, vuongbn@vaa.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 03 năm 2024 đến nay: Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Hàng không Việt Nam

- Từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 03 năm 2024: Phụ trách Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Học viện Hàng không Việt Nam

- Từ tháng 11 năm 2022 đến nay: Ban biên tập Tạp chí "Journal of Aviation Science and Technology", Học viện Hàng không Việt Nam

- Từ tháng 06 năm 2021 đến nay: Trưởng bộ môn Quản trị nhân lực, Khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Hàng không Việt Nam

- Từ tháng 06 năm 2020 đến tháng 06 năm 2021: Giảng viên khoa Vận tải hàng không, Học viện Hàng không Việt Nam

- Từ năm 2016 đến 2020: Giảng viên, Khoa Quản trị, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa QTKD, Trưởng bộ môn Quản trị nhân lực

Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Hàng không Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 104 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, Việt Nam

- Điện thoại cơ quan: (028) 38422199

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại Học Tây Đô, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, Trường Đại học Tài chính – Marketing, Trường Đại học Nam Cần Thơ, Đại học Duy Tân, Học viện Quản trị phát triển Quốc gia (Thái Lan), Paul H. O'Neill School of Public and Environmental Affairs (Indiana University Bloomington, Mỹ)

8. Đã nghỉ hưu: từ tháng .....năm .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 07 năm 2013; số văn bằng: 448133; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sài gòn, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 05 năm 2016; số văn bằng: A142626; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tài chính – Marketing, Việt nam

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 09 năm 2020; số văn bằng: A115682; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị/Quản lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quản trị phát triển Quốc gia, Thái Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các định hướng nghiên cứu chuyên sâu của ứng viên bao gồm:

- Hướng nghiên cứu 1: Quản trị nguồn nhân lực
- Hướng nghiên cứu 2: Hành vi khách hàng

Hướng nghiên cứu 1: **Quản trị nguồn nhân lực**

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 27

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1-27]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/Scopus) là tác giả chính **sau TS**:

++ Số lượng: 11

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], và [22].

- Đề tài NCKH cấp cơ sở: Số lượng: 4

Trong đó, đề tài UV **là chủ nhiệm**:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [3], [4]

- Hướng dẫn Cao học:

+ Cao học:

++ Số lượng: 04

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3], [4], [5]

Hướng nghiên cứu 2: Hành vi khách hàng

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 21

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [28-48]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/Scopus) là tác giả chính **sau TS**:

++ Số lượng: 4

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [37], [39], [41], và [42].

- Đề tài NCKH cấp cơ sở: Số lượng: 3

Trong đó, đề tài UV **là chủ nhiệm**:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1]

- Hướng dẫn Cao học:

+ Cao học:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [6]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và 06 có bằng thạc sĩ;

- Đã hoàn thành 07 đề tài NCKH cấp cơ sở, trong đó 04 chủ nhiệm đề tài, và 03 thành viên đề tài.

- Đã công bố 48 bài báo/báo cáo khoa học, trong đó 31 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2024	Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông Vận tải giai đoạn 2021-2023	Quyết định số 803/QĐ-BGTVT ngày 28/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải" giai đoạn 2021 – 2023
2021-2022	Bằng khen của Bộ trưởng bộ Giao thông Vận tải	Quyết định số 1127/QĐ-BGTVT ngày 08/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tặng Bằng khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 – 2022
2023-2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 39/QĐ-HVHK ngày 13/01/2025 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 84/QĐ-HVHK ngày 24/01/2024 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 46/QĐ-HVHK ngày 12/01/2023 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 18/QĐ-HVHK ngày 12/01/2022 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam
2021-2022	Cố vấn học tập tiêu biểu	QĐ số 850/QĐ-HVHK ngày 19/10/2022 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc khen thưởng đối với CVHT tiêu biểu năm học 2021-2022
2021-2022	Bằng khen của Công đoàn Cục hàng không Việt Nam	QĐ số 146/QĐ-CĐCHK ngày 06/01/2023 của Chủ tịch Công đoàn Cục Hàng không Việt Nam về việc khen thưởng năm 2022
2021-2022	Bằng khen của Công đoàn Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 187/QĐ-CĐHV ngày 28/12/2022 của Chủ tịch Công đoàn Học viện Hàng không Việt Nam về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng năm 2022
2022-2023	Bằng khen của Công đoàn Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 37/QĐ-CĐCHK ngày 29/01/2024 của Chủ tịch Công đoàn Học viện Hàng không Việt Nam về việc khen thưởng năm 2023
2022-2023	Bằng khen của Hội KH&CN hàng không VN	QĐ số 09/QĐ-HĐTĐKT ngày 11/01/2024 của Chủ tịch Hội Khoa học và Công nghệ Hàng không Việt Nam về việc tặng Bằng khen cho Hội viên đã có đóng góp tích cực trong hoạt động KHCN của Hội KH&CN hàng không Việt Nam năm 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt quá trình tham gia hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học với vai trò là một giảng viên, ứng viên luôn không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức; luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn. Ứng viên luôn cố gắng phấn đấu để đóng góp một phần nhỏ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học của nước nhà, đóng góp vào thành tích chung của đơn vị. Căn cứ vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, ứng viên tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn giảng viên như sau:

- Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: Với vai trò là một Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, ứng viên luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cũng như các quy định của Trường, Khoa và Bộ môn. Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó, ứng viên cũng luôn bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Về công tác giảng dạy: Ứng viên luôn cố gắng hoàn thiện, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn trong hoạt động giảng dạy. Ứng viên luôn hoàn thành tốt và vượt định mức giảng dạy theo quy định của nhà trường, Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Ứng viên luôn tìm hiểu và ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới để nâng cao chất lượng giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nữa những yêu cầu của Trường, Khoa, Bộ môn. Ứng viên đã được phân công giảng dạy một số học phần thuộc trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Ứng viên luôn nhận được phản hồi tích cực của người học. Bên cạnh đó, ứng viên luôn tận tình hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp; học viên cao học làm luận văn thạc sĩ; và nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ. Hơn nữa, trong quá trình công tác, ứng viên liên tiếp 4 năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và một số danh hiệu bằng khen của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Công đoàn Cục hàng không Việt Nam, Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam, và Hội khoa học công nghệ Hàng không Việt Nam.

- Về công tác nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn ý thức được vai trò của nghiên cứu khoa học trong nâng cao chất lượng của hoạt động giảng dạy. Do đó, ứng viên đã tham gia một cách say mê, nghiêm túc và tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học như: tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; nhóm nghiên cứu; và có thành tích công bố khoa học vượt định mức của nhà Trường. Bên cạnh đó, ứng viên cũng đã tham gia vào ban tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế uy tín do Học viện tổ chức. Trong những năm qua, ứng viên đã công bố nhiều công trình khoa học tên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế thuộc danh mục Scopus và ISI, tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Cụ thể, ứng viên đã công bố **48** bài báo/báo cáo khoa học, trong đó có **29** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, **02** bài trên các tạp chí quốc tế khác, **13** bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN, **04** bài báo trên các kỷ yếu hội nghị khoa học. Tổng số trích dẫn ứng viên nhận được từ google scholar là **2000** trích dẫn. Hơn nữa, ứng viên cũng đã tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng học thuật như: tham gia phản biện cho các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế danh tiếng; tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ trong nước và quốc tế.

- Về công tác quản lý, phục vụ: Với vai trò là phụ trách phòng Khoa học công nghệ (KHCN) và Hợp tác quốc tế, ứng viên đã có những đóng góp quan trọng việc xây dựng quy định, quy chế hoạt động của phòng; hỗ trợ, góp ý, thẩm định các đề tài dự án KHCN các cấp. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức các hội thảo quốc tế, Workshop chuyên đề. Ứng viên đã tích cực tham gia tìm kiếm kết nối với các đối tác quốc tế, mở rộng mạng lưới giáo dục giữa Học viện Hàng không Việt Nam với các Trường đại học ở nước ngoài. Bên cạnh đó, ứng viên đã tham gia vào hội đồng biên tập của Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng không với vai trò là Trưởng ban thư ký và thành viên hội đồng. Năm 2023, Tạp chí đã được cấp mã ISSN. Hơn nữa, ứng viên cũng đã tích cực tham gia vào quá trình viết báo cáo tự đánh giá cấp cơ sở giáo dục. Ứng viên đã cùng với Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Với vai trò là Phó trưởng Khoa Quản trị kinh doanh, Trưởng bộ môn Quản trị nhân lực, ứng viên đã xây dựng đề án mở ngành và đã mở thành công ngành Quản trị nhân lực. Ứng viên đã và đang phụ trách các hoạt động đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc đại học và ngành Quản trị kinh doanh bậc thạc sĩ. Ứng viên cũng đã tích cực tham gia vào công tác viết báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh bậc đại học và bậc thạc sĩ.

Với các thông tin tự nhận xét trên, ứng viên nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					420	0	420/420/270
2	2019-2020					315	0	315/671/270
3	2020-2021					570	30	600/649,5/270
4	2021-2022			01		255	75	330/382,5/216
03 năm học cuối								
5	2022-2023			03		285	120	405/529,5/67,5
6	2023-2024			02		240	180	420/499,5/189
7	2024-2025					180	120	300/367,5/189

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học TS ☑; Tại nước: Thái Lan; Từ năm 2017 đến năm 2020

- Bảo vệ luận án TS ☑ tại nước: Thái Lan năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... Số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

- Chương trình cử nhân chất lượng cao bằng tiếng anh của Đại học Tây Đô
  Học phần giảng dạy: Human resource management, Research methods for business, Strategic management
- Chương trình cử nhân chất lượng cao bằng tiếng anh của Trường Đại học Tài chính – Marketing
  Học phần giảng dạy: Consumer Behavior, Change Management
- Chương trình cử nhân bằng tiếng anh của Học viện Hàng không Việt Nam
  Học phần giảng dạy: Introduction to Research Methods

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp TS chương trình quốc tế (100%) tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
Nghiên cứu sinh								
…								
Học viên cao học								
1	Nguyễn Văn Toán		HVCH	x		08/2021-04/2022	Trường Đại học Tây Đô	QĐ số 877/QĐ – ĐHTĐ ngày 26/10/2022
2	Huỳnh Việt Triều		HVCH	x		08/2022-04/2023	Trường Đại học Tây Đô	QĐ số 634/QĐ – ĐHTĐ ngày 09/08/2023
3	Đinh Thanh Vy		HVCH	x		12/2022-6/2023	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 1383/QĐ – HVHKVN ngày 22/12/2023

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
4	Dương Minh Trung		HVCH	x		12/2022-12/2023	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 465/QĐ – HVHKVN ngày 23/04/2024
5	Nguyễn Quang Minh		HVCH	x		07/2024-12/2024	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 809/QĐ – HVHKVN ngày 13/05/2025
6	Đoàn Văn Trai		HVCH	x		07/2024-12/2024	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 809/QĐ – HVHKVN ngày 13/05/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. Đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
..					
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	Tác động của trải nghiệm khách hàng đến lòng trung thành : Trường hợp nghiên cứu tại các hãng hàng không chi phí thấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	CN	Học viện Hàng không Việt Nam	12/2020-06/2022	Nghiệm thu: 06/04/2022. Kết quả: Đạt
2	Lợi ích của trí tuệ văn hóa trong việc giảm sự căng thẳng trong công việc của của tiếp viên hàng không: Trường hợp nghiên cứu trên các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam	CN	Học viện Hàng không Việt Nam	06/2022-05/2023	Nghiệm thu: 18/04/2023. Kết quả: Đạt
3	Lợi ích của trí tuệ văn hóa trong chất lượng mối quan hệ công việc và sự kiệt sức trong công việc: Bằng chứng thực nghiệm từ cảm nhận của tiếp viên hàng không Việt Nam đang làm việc cho các hãng hàng không quốc tế	CN	Học viện Hàng không Việt Nam	04/2023-03/2024	Nghiệm thu: 27/12/2023. Kết quả: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Tác động của Thực tiễn quản trị nguồn nhân lực xanh đến hành vi xanh của nhân viên: bằng chứng thực nghiệm từ các hãng hàng không tại Việt Nam	CN	Học viện Hàng không Việt Nam	03/2024-03/2025	Nghiệm thu: 08/01/2025. Kết quả: Đạt
5	Tác động của trách nhiệm xã hội điểm đến lên ý định quay lại của khách du lịch quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	TV	Học viện Hàng không Việt Nam	06/2022-05/2023	Nghiệm thu: 18/04/2023. Kết quả: Đạt
6	Các yếu tố hành vi công dân trong tổ chức ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của nhân viên : Bằng chứng thực nghiệm tại các công ty phục vụ mặt đất ở Việt Nam	TV	Học viện Hàng không Việt Nam	12/2020-06/2022	Nghiệm thu: 23/06/2022. Kết quả: Đạt
7	Ảnh hưởng của chất lượng tích hợp kênh đến lòng trung thành của khách hàng – bằng chứng thực nghiệm từ mô hình bán lẻ hợp kênh của các hãng hàng không quốc tế có khai thác đường bay tại Việt Nam	TV	Học viện Hàng không Việt Nam	06/2022-05/2023	Nghiệm thu: 18/04/2023. Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TV: Thành viên; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	HƯỚNG NGHIÊN CỨU 1 (Quản trị nguồn nhân lực)							
1.1. Trước khi được công nhận TS								
1.1.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế								
1	The effect of emotional intelligence on turnover intention and the moderating role of perceived organizational support: Evidence from the banking industry of vietnam https://doi.org/10.3390/su12051857	5	x	Sustainability ISSN: 2071-1050	SSCI (IF = 3.9), Scopus Q1 (CiteScore = 7.7), NXB: MDPI	297	12(5), 1 – 25	03/2020
2	The impact of human resource management practices on employee engagement and moderating role of gender and marital status: An evidence from the Vietnamese banking industry https://doi.org/10.5267/j.msl.2019.12.003	2	x	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online) – ISSN 1923-9335 (Print)	Scopus Q2 (CiteScore 2020 = 2.6) NXB: Growing Science	101	10(7), 1633–1648	01/2020
3	A model of organizational culture for enhancing organizational commitment in telecom industry: Evidence from Vietnam http://doi.org/10.37394/23207.2020.17.23	3	x	WSEAS Transactions on Business and Economics Print ISSN: 1109-9526 E-ISSN: 2224-2899	Scopus Q3 (CiteScore = 1.7), NXB: WSEAS Press	92	17, 215–224	04/2020
4	Determinates of factors influencing job satisfaction and organizational loyalty http://doi.org/10.5267/j.msl.2020.8.014	5	x	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online) – ISSN 1923-9335 (Print)	NXB: Growing Science	142	11(1), 203-212	08/2020
5	An Empirical Assessment of Organizational Commitment and Job Performance: Vietnam Small and Medium-Sized Enterprises http://koreascience.or.kr/article/JAKO202017764018142.page	5	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	56	7(6), 277-286	05/2020
1.1.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
6	Ảnh hưởng của vốn tâm lý, tính cách cá nhân đến sự gắn kết công việc của nhân viên khách sạn tại Thành phố Hồ Chí Minh (Link tại đây)	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh ISSN: 2815-6072; E-ISSN: 2815-6080	NXB: Trường Đại học Trà Vinh	12	37, 12-23	03/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Ảnh Hưởng Của Các Yếu Tố Văn Hóa Doanh Nghiệp Đến Sự Gắn Bó Với Tổ Chức Của Nhân Viên Công Ty Cổ Phần CMC Telecom Tại TP. Hồ Chí Minh http://eprints.rclis.org/39728/	2		Tạp chí Kinh tế-Kỹ Thuật ISSN: 0866-7802	NXB: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	28	13(1), 87-101	03/2016
8	Ảnh hưởng của các yếu tố chất lượng cuộc sống nơi làm việc đến sự gắn kết với tổ chức của nhân viên ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu tại TP. HCM https://sta.huflit.edu.vn/tap-chi/4	1	x	Tạp chí Khoa học HUFLIT ISSN: 2354-113X	NXB: Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM	5	29(4),37-47	09/2017
1.1.3. Các bài viết đăng trên hội thảo khoa học								
9	The Impact of Emotional Intelligence on Turnover Intention through the Mediation of Work-Family Conflict: The Case of Commercial Bankers in Vietnam	3	x	Proceedings of the International Conference Theory and Applications in the Knowledge Economy TAKE 2019 ISBN 978-989-54182-1-3		0	393-415	7/2019
10	The effect of transformational leadership on job performance through the mediation of job satisfaction: The case of Vietnamese state-owned organizations	2	x	International Conference Busan, South Korea	Korean Association for Public Administration (KAPA)	3		06/2019
11	Improving the quality of human resources in the administrative power in O Mon district, Can Tho city	2		International Conference: Training human resourses to respond to the socio-economic development process of the Mekong delta region with a vision to 2030	Nam Can Tho University	0	25-37	2017
1.2. Sau khi được công nhận TS								
1.2.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế								
12	How Human Resource Management Practices Promote Job Performance through Innovative Work Behavior: Does Innovative Climate Matter? https://doi.org/10.1080/23311908.2025.2498245	3	x	Cogent Psychology ISSN: 2331-1908	ISI (IF = 3.0) Scopus Q2 (CiteScore = 2.9) NXB: Taylor and Francis	0	12(1), 2498245	04/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	How organizational citizenship behaviors promote job performance: evidence from the aviation industry https://doi.org/10.3846/btp.2024.18543	4	x	Business: Theory and Practice ISSN: 1648-0627 / eISSN: 1822-4202	Scopus Q2 (CiteScore = 3.7) NXB: Vilnius Gediminas Technical University	1	25(2), 458–467	09/2024
14	The effect of social support on job performance through organizational commitment and innovative work behavior: does innovative climate matter? https://doi.org/10.1108/APJBA-06-2021-0256	3	x	Asia-Pacific Journal of Business Administration ISSN: 1757-4323	ISI (IF = 3.5), Scopus Q1 (CiteScore = 9.6), NXB: Emerald	107	15 (5), 832-854	11/2023
15	The effect of empowering leadership on job performance among frontline employees: does power distance orientation matter? https://doi.org/10.1108/JOEPP-11-2021-0333	2	x	Journal of Organizational Effectiveness ISSN: 2051-6614	ISI (IF = 4.2), Scopus Q2 (CiteScore = 5.9), NXB: Emerald	38	10(3), 394–412	8/2023
16	The influence of corporate social responsibility perception on employees' job performance: an evidence from Vietnam https://doi.org/10.1504/IJBGE.2023.134182	1	x	International Journal of Business Governance and Ethics ISSN online 1741-802X ISSN print 1477-9048	Scopus Q3 (CiteScore = 1.5) NXB: Inderscience Publisher	3	17(6), 654–672	9/2023
17	A model of factors affecting job satisfaction and job performance during COVID-19 pandemic: evidence from the hotel industry in Vietnam https://doi.org/10.1504/IJWOE.2023.131687	1	x	International Journal of Work Organisation and Emotion ISSN online 1740-8946 ISSN print 1740-8938	Scopus Q4 (CiteScore = 0.9) NXB: Inderscience Publisher	1	14(2), 154–167	06/2023
18	The influence of servant leadership on job performance through innovative work behavior: does public service motivation matter? https://doi.org/10.1080/23276665.2022.2070517	1	x	Asia Pacific Journal of Public Administration ISSN: 2327-6665	ISI (IF = 2.9), Scopus Q2 (CiteScore = 3.7), NXB: Taylor and Francis	58	45(3), 295–315	08/2023
19	How transformational leadership influences employees' job-related outcomes through public service motivation: Does power distance orientation matter? https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2176281	3	x	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ISI (IF = 3), Scopus Q2 (CiteScore = 4.9), NXB: Taylor and Francis	30	10(1), 1-25	02/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	The contribution of corporate social responsibility perception on job performance: does corporate reputation matter? https://doi.org/10.3846/btp.2022.16089	3	x	Business: Theory and Practice ISSN: 1648-0627 / eISSN: 1822-4202	Scopus Q2 (CiteScore = 3.7) NXB: Vilnius Gediminas Technical University	12	23(2), 277–287	06/2022
21	The impact of human resource management practices on service-oriented organizational citizenship behaviors: does positive psychological capital matter? https://doi.org/10.1080/23311908.2022.2080324	1	x	Cogent Psychology ISSN: 2331-1908	ISI (IF = 3.0) Scopus Q2 (CiteScore = 2.9) NXB: Taylor and Francis	33	9(1), 2080324	06/2022
22	The impact of social support on job-related behaviors through the mediating role of job stress and the moderating role of locus of control: Empirical evidence from the Vietnamese banking industry https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1841359	3	x	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ISI (IF = 3), Scopus Q2 (CiteScore = 4.9), NXB: Taylor and Francis	104	7 (11), 1841359	11/2020
1.2.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
23	Đóng góp của trí tuệ văn hóa trong việc giảm sự kiệt sức trong công việc và vai trò điều tiết của sự hỗ trợ của tổ chức https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=8bbb524c-92eb-4f00-b681-b93346122b2d	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2515-964X	NXB: Đại học UEH	0	35(6), 38-53	06/2024
24	Tác động của trí tuệ văn hóa đến hiệu quả phục hồi dịch vụ: Bằng chứng thực nghiệm từ các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam (Link tại đây)	4	x	Tạp Chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666	NXB: Đại học Thương Mại	0	190, 65-81	06/2024
25	Lợi ích của trí tuệ văn hóa trong việc giảm sự căng thẳng trong công việc của tiếp viên hàng không: Trường hợp nghiên cứu trên các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=828e99b8-a714-435a-9f03-02223aae72e8	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2515-964X	NXB: Đại học UEH	1	34(6), 103-120	06/2023
26	Tác động của vốn tâm lý tích cực đến hiệu quả công việc thông qua vai trò trung gian của sự hài lòng trong công việc của nhân viên kinh doanh ở doanh nghiệp bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh (Link tại đây)	3	x	Tạp Chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666	NXB: Đại học Thương Mại	1	164, 89-105	11/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Ảnh hưởng của làm việc tại nhà đến hiệu quả công việc trong bối cảnh đại dịch COVID-19: Bằng chứng thực nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh https://vjol.info.vn/index.php/jiem/article/view/64159	1	x	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848	NXB: Đại học Ngoại Thương	6	139, 120-140	06/2021
HƯỚNG NGHIÊN CỨU 2 (Hành vi khách hàng)								
2.1. Trước khi được công nhận TS								
28	The Impact of Perceived Brand Globalness on Consumers' Purchase Intention and the Moderating Role of Consumer Ethnocentrism: An Evidence from Vietnam https://doi.org/10.1080/08961530.2019.1619115	2	x	Journal of International Consumer Marketing Print ISSN: 0896-1530 Online ISSN: 1528-7068	ISI (IF = 3.3), Scopus Q1 (CiteScore = 7.8), NXB: Taylor and Francis	198	32(1), 47 – 68	01/2020
29	An Empirical Analysis of Mobile Banking Adoption in Vietnam https://doi.org/10.31219/osf.io/94zxp	3	x	Gestão E Sociedade ISSN: 1980-5756	NXB: Universidade Federal de Minas Gerais Centro de Pós-Graduação e Pesquisas em Administração	45	14(37), 3365-3393	04/2020
30	A model of factors influencing behavioral intention to use internet banking and the moderating role of anxiety: Evidence from Vietnam https://doi.org/10.37394/23207.2021.18.2	4	x	WSEAS Transactions on Business and Economics Print ISSN: 1109-9526 E-ISSN: 2224-2899	Scopus Q3 (CiteScore = 1.7), NXB: WSEAS Press	39	18, 10-20	8/2020
31	Vietnamese consumer attitudes towards smartphone advertising http://koreascience.or.kr/article/JAKO202014862061454.page	2		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	51	7(5), 195–204	05/2020
32	Tourists' satisfaction towards Bao Loc City, Vietnam http://koreascience.or.kr/article/JAKO202020952022484.page	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	27	7(7), 269 – 277	07/2020
33	Factors affecting savings deposit decision of individual customers: Empirical evidence from Vietnamese commercial banks http://koreascience.or.kr/article/JAKO202020952022493.page	5	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	56	7(7), 293–302	07/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Outpatient satisfaction at private general hospitals in Ho Chi Minh city, Vietnam http://koreascience.or.kr/article/JAKO202020952022505.page	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	23	7(7), 323–334	07/2020
35	A model of factors affecting entrepreneurial intention among information technology students in Vietnam http://koreascience.or.kr/article/JAKO202026061031699.page	4	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	33	7(8), 461–472	08/2020
36	Customer satisfaction with less than container load cargo services in HoChiMinh City, Vietnam http://koreascience.or.kr/article/JAKO202026061031648.page	6		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2 (CiteScore 2020= 2.6), NXB: Korea Distribution Science Association	15	7(8), 333–344	08/2020
2.2. Sau khi được công nhận TS								
2.2.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế								
37	An integrated model for customer's e-loyalty: evidence from online shopping in Vietnam https://doi.org/10.1504/IJBIS.2024.136881	2	x	International Journal of Business Information Systems ISSN online 1746-0980 ISSN print 1746-0972	Scopus Q3 (CiteScore = 2.1), NXB: Inderscience	2	45(3), 297-323	02/2024
38	Exploring the Relationship between WeChat Usage and E-purchase Intention during the COVID-19 Pandemic among University Students in China https://doi.org/10.1177/21582440221139447	4		Sage Open ISSN: 2158-2440	SSCI (IF = 2.2), Scopus Q1 (CiteScore = 3.6), NXB: Sage	22	12(4)	12/2022
39	A model of factors influencing customers' intention to use e-wallets during COVID-19 in Vietnam https://doi.org/10.1504/IJEMR.2023.133946	1	x	International Journal of Electronic Marketing and Retailing ISSN online 1741-1033 ISSN print 1741-1025	Scopus Q3 (CiteScore = 1.6), NXB: Inderscience	1	14(4), 434–452	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	A Model of Factors Affecting Drugstore Cosmetics Repurchase Intention through Facebook Social Media: An Evidence from Vietnam https://doi.org/10.1504/IJBFMI.2022.125784	1	x	International Journal of Business Forecasting and Marketing Intelligence ISSN online 1744-6643 ISSN print 1744-6635	NXB: Inderscience	1	7(4), 362-374	09/2022
41	A model of factors affecting domestic tourist satisfaction on eco-tourism service quality in the mekong delta, vietnam https://doi.org/10.30892/gtg.362spl14-696	4	x	Geojournal of Tourism and Geosites ISSN 2065-0817 ISSN-L 2065-1198	Scopus Q1 (CiteScore = 3.7), NXB: Editura Universitati din Oradea	45	36 (2), 663 – 671	10/2021
42	The Impact of Service Quality on Passenger Loyalty and the Mediating Roles of Relationship Quality: A Study of Domestic Flights with Vietnamese Low-Cost Airlines https://doi.org/10.1016/j.trpro.2021.09.011	2	x	Transportation Research Procedia ISSN: 2352-1457	Scopus Q3 (CiteScore = 2.8), NXB: ScienceDirect	92	56, 88 – 95	10/2021
2.2.2. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
43	Tác động của trách nhiệm xã hội điểm đến lên ý định quay lại của khách du lịch quốc tế: Bằng chứng thực nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh (Link tại đây)	3	x	Tạp Chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666	NXB: Đại học Thương Mại	0	179(1), 59-73	06/2023
44	Tác Động Của Trải Nghiệm Khách Hàng Đến Lòng Trung Thành: Trường Hợp Nghiên Cứu Tại Các Hãng Hàng Không Giá Rẻ Trên Địa Bàn Thành Phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.18.3.2235.2023	4	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-3666 / E-ISSN: 2815-5726	NXB: Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	1	18(3), 83-95	07/2023
45	Tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến lòng trung thành của khách hàng: Bằng chứng thực nghiệm tại các hãng hàng không giá rẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh https://vjol.info.vn/index.php/jiem/article/view/82774/70530	3	x	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848	NXB: Đại học Ngoại Thương	0	153, 1-17	02/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Đo lường chất lượng dịch vụ tiền gửi tiết kiệm cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Mười năm nhìn lại http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.131	3		Tạp Chí Khoa Học Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599	NXB: Đại học Cần Thơ	0	56(5), 206-217	11/2020
47	Tác Động Của Các Yếu Tố Hành Vi Đến Quyết Định Và Hiệu Quả Đầu Tư Của Nhà Đầu Tư Cá Nhân Trên Thị Trường Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.31219/osf.io/bvyns	3		Tạp chí Kinh tế-Kỹ Thuật ISSN: 0866-7802	NXB: Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	0	31(3), 36-51	09/2020
2.2.3. Các bài viết đăng trên hội thảo khoa học								
48	Management Strategies for Dealing with The Influences of Covid 19 Pandamic in The Food and Beverage Industry in Ho Chi Minh City, Vietnam	1	x	International Workshop Proceedings Restoring Production and Business of Enterprises in The Mekong Delta Region in The Post Covid-10 Pandamic Period ISBN: 978-604-965-859-1	NXB: Can Tho University Publishing House	0	249-255	9/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) mà UV là **tác giả chính sau TS**: 15 bài báo khoa học (12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 37, 39, 41, 42).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
…							
2II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
…							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
....					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng đề án mở ngành Quản trị nhân lực	Phó chủ nhiệm	Quyết định số 1255/QĐ – HVHKVN ngày 29/12/2020 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 23/QĐ - HVHK ngày 19/01/2021 về việc ban hành CTĐT ngành Quản trị nhân lực trình độ đại học chính quy tại Học viện Hàng không Việt Nam	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
2	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh năm 2021	Tham gia	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh CTĐT thạc sĩ QTKD ngày 07/07/2021	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 838/QĐ-HVHK ngày 29/11/2021 về việc ban hành CTĐT ngành QTKD trình độ Thạc sĩ tại HVHKVN	
3	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh năm 2023	Tham gia	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh CTĐT Đại học QTKD ngày 31/10/2022	Học viện Hàng không Việt Nam	QĐ số 815/QĐ-HVHK ngày 30/08/2023 về việc ban hành CTĐT ngành QTKD trình độ Đại học chính quy tại HVHKVN	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....
- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Bùi Nhất Vương